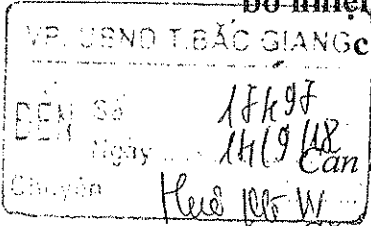


Số: 37/2018/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và  
bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận  
chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư**



*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo  
dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8  
năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều  
của Luật giáo dục;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, thủ tục  
xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư;  
thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư,  
phó giáo sư.*

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quyết định này quy định: Tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

2. Quyết định này áp dụng đối với giảng viên đang giảng dạy ở các đại học quốc gia, đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu được phép đào tạo trình độ tiến sĩ, cơ sở thực hành của cơ sở giáo dục đại học nhóm ngành sức khỏe của Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Giảng viên” trong các cơ sở giáo dục đại học bao gồm giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng theo quy định của pháp luật.

2. “Người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học” là từ gọi chung cho các chức danh: Giám đốc đại học quốc gia, Giám đốc đại học, Giám đốc học viện, Hiệu trưởng trường đại học và Viện trưởng viện nghiên cứu được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.

3. “Bài báo khoa học” là công trình khoa học của tác giả đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN, thể hiện rõ ý tưởng khoa học, nội dung cần thiết của vấn đề nghiên cứu, tình hình nghiên cứu trong nước và quốc tế, những đóng góp chính về lý thuyết và ứng dụng; phương pháp, phương tiện nghiên cứu, nguồn tư liệu trích dẫn và tài liệu tham khảo.

4. “Sách phục vụ đào tạo” là sách có nội dung khoa học và tính sư phạm, được sử dụng để đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành khoa học đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của ứng viên và có mã số chuẩn quốc tế ISBN áp dụng từ khi Quyết định này có hiệu lực thi hành, bao gồm:

a) “Giáo trình” là tài liệu giảng dạy, học tập có nội dung phù hợp với chương trình đào tạo, bồi dưỡng được người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học duyệt, lựa chọn hoặc được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt;

b) “Sách chuyên khảo” là công trình khoa học trình bày kết quả nghiên cứu chuyên sâu và tương đối toàn diện về một vấn đề khoa học chuyên ngành;

c) “Sách tham khảo” là công trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành có nội dung phù hợp với chương trình đào tạo, bồi dưỡng, được cơ sở giáo dục đại học dùng làm tài liệu tham khảo cho giảng viên và người học;

d) “Sách hướng dẫn” là sách được cơ sở giáo dục đại học sử dụng để hướng dẫn cho người học, hướng dẫn thực tập môn học, thực tập theo giáo trình, thực tập trong bệnh viện, thực tập trong cơ sở sản xuất; từ điển chuyên ngành.

5. “Sử dụng thành thạo ngoại ngữ phục vụ công tác chuyên môn” được xác định theo một trong các trường hợp sau đây (cho cùng một ngoại ngữ):

a) Đọc hiểu được bài báo và các tài liệu chuyên môn; viết được các bài báo chuyên môn; trình bày, thảo luận (nghe, nói) chuyên môn bằng ngoại ngữ;

b) Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài;

c) Đang giảng dạy một môn chuyên môn bằng ngoại ngữ;

d) Đã tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài và được cấp bằng cử nhân ngôn ngữ nước ngoài;

đ) Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. “Giao tiếp được bằng tiếng Anh” là diễn đạt được những điều muốn trình bày cho người khác hiểu và hiểu được người khác nói bằng tiếng Anh những thông tin chung về chuyên môn và giao tiếp thông thường.

### **Điều 3. Nhiệm vụ của giáo sư và phó giáo sư**

1. Thực hiện nhiệm vụ của giảng viên theo quy định của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Biên soạn chương trình, giáo trình và sách phục vụ đào tạo khác; giảng dạy, hướng dẫn đồ án, khóa luận tốt nghiệp đại học, luận văn thạc sĩ, luận văn chuyên khoa, chuyên đề, luận án tiến sĩ và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn khác theo quy định.

3. Nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ, bảo đảm chất lượng đào tạo.

4. Rèn luyện đạo đức, tác phong khoa học, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và định hướng nghiên cứu khoa học, công nghệ cho đồng nghiệp trong tổ, nhóm chuyên môn.

5. Hợp tác với đồng nghiệp về công tác chuyên môn; tham gia các hoạt động tư vấn khoa học, công nghệ, chuyển giao công nghệ phục vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và các công tác khác.

## **Chương II** **TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ**

### **Điều 4. Tiêu chuẩn chung của chức danh giáo sư, phó giáo sư**

1. Không vi phạm đạo đức nhà giáo, không đang trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc thi hành án hình sự; trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác.

2. Thời gian làm nhiệm vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

a) Có đủ thời gian làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định này đối với chức danh giáo sư; khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Quyết định này đối với chức danh phó giáo sư;

b) Thời gian giảng viên làm chuyên gia giáo dục tại cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài được tính là thời gian đào tạo từ trình độ đại học trở lên nếu có công hàm hoặc hợp đồng mời giảng của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài, trong đó ghi rõ nội dung công việc, thời gian giảng dạy hoặc có quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi làm chuyên gia giáo dục ở nước ngoài;

c) Giảng viên đã có trên 10 năm liên tục làm nhiệm vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ mà trong 03 năm cuối có thời gian không quá 12 tháng đi thực tập, tu nghiệp nâng cao trình độ thì thời gian này không tính là gián đoạn của 03 năm cuối.

3. Hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện đủ số giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó có ít nhất 1/2 số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp. Đối với giảng viên thỉnh giảng phải thực hiện ít nhất 50% định mức giờ chuẩn giảng dạy quy định tại khoản này.

Người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học nhận xét, đánh giá bằng văn bản về các nhiệm vụ giao cho giảng viên, trong đó ghi rõ tên môn học, trình độ đào tạo, bồi dưỡng, mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy, hướng dẫn luận án, luận văn, đề án hoặc khóa luận; về kết quả đào tạo và nghiên cứu của giảng viên.

4. Sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ phục vụ cho công tác chuyên môn và có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh.

5. Có đủ số điểm công trình khoa học quy đổi tối thiểu theo quy định tại khoản 9 Điều 5 Quyết định này đối với chức danh giáo sư và khoản 8 Điều 6 Quyết định này đối với chức danh phó giáo sư.

### **Điều 5. Tiêu chuẩn chức danh giáo sư**

1. Đạt tiêu chuẩn chung của chức danh giáo sư quy định tại Điều 4 Quyết định này.

2. Đã có thời gian được bổ nhiệm chức danh phó giáo sư từ đủ 03 năm trở lên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư tại Hội đồng Giáo sư cơ sở (gọi tắt là ngày hết hạn nộp hồ

so). Ứng viên đã được bổ nhiệm chức danh phó giáo sư nhưng chưa đủ 03 năm và ứng viên không đủ số giờ chuẩn giảng dạy quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này thì phải có ít nhất gấp hai lần điểm công trình khoa học quy đổi tối thiểu đóng góp từ các bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế quy định tại điểm b khoản 9 Điều này.

3. Đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu), triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ phù hợp với ngành, chuyên ngành khoa học đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, được hội đồng khoa học do người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học hoặc cơ quan có thẩm quyền thành lập thẩm định và đưa vào sử dụng.

#### 4. Công bố kết quả nghiên cứu khoa học

a) Ứng viên là tác giả chính đã công bố được ít nhất 03 bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc tế. Ứng viên không đủ công trình khoa học quy định tại điểm này thì phải có ít nhất 02 trong số các công trình khoa học nêu trên và 01 chương sách phục vụ đào tạo do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản hoặc có ít nhất 02 trong số các công trình khoa học nêu trên và 01 sách chuyên khảo do một nhà xuất bản có uy tín xuất bản.

b) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020: Ứng viên là tác giả chính đã công bố được ít nhất 05 bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc tế. Ứng viên không đủ công trình khoa học quy định tại điểm này thì phải có ít nhất 03 trong số các công trình khoa học nêu trên và 02 chương sách phục vụ đào tạo do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản hoặc có ít nhất 03 trong số các công trình khoa học nêu trên và 02 sách chuyên khảo do một nhà xuất bản có uy tín xuất bản.

5. Chủ trì biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư.

6. Chủ trì thực hiện ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ hoặc 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã nghiệm thu kết quả từ đạt yêu cầu trở lên. Ứng viên không thực hiện đủ nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản này thì được thay thế bằng bài báo khoa học, bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích

huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc tế. Mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ được thay thế bằng 01 bài báo khoa học hoặc công trình khoa học khác tại khoản này.

7. Hướng dẫn chính ít nhất 02 nghiên cứu sinh được cấp bằng tiến sĩ theo quy định của pháp luật. Ứng viên không hướng dẫn đủ nghiên cứu sinh quy định tại khoản này thì được thay thế bằng bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc tế; hướng dẫn chính 01 nghiên cứu sinh được thay thế bằng 03 bài báo khoa học hoặc công trình khoa học quy định tại điểm này.

8. Bài báo khoa học quy định tại các khoản 4, 6, 7 và điểm c khoản 9 Điều này là bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín từ sau khi ứng viên được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư.

9. Ứng viên phải có ít nhất 20,0 điểm công trình khoa học quy đổi, trong đó:

a) Có ít nhất 5,0 điểm được thực hiện trong ba năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ;

b) Ứng viên thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ, lĩnh vực khoa học sức khỏe phải có ít nhất 12,0 điểm công trình khoa học tính từ các bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích. Ứng viên thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao phải có ít nhất 8,0 điểm công trình khoa học tính từ các bài báo khoa học hoặc (và) giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

c) Ứng viên thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ, lĩnh vực khoa học sức khỏe phải có ít nhất 3,0 điểm công trình khoa học tính từ việc biên soạn sách phục vụ đào tạo, trong đó có ít nhất 1,5 điểm tính từ biên soạn giáo trình hoặc (và) sách chuyên khảo. Ứng viên thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao phải có ít nhất 5,0 điểm công trình khoa học tính từ việc biên soạn sách phục vụ đào tạo, trong đó có ít nhất 2,5 điểm tính từ biên soạn giáo trình hoặc (và) sách chuyên khảo. Ứng viên không đủ số điểm quy định tại khoản này thì được thay thế bằng điểm quy đổi từ các bài báo khoa học, bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc tế.

## **Điều 6. Tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư**

1. Đạt tiêu chuẩn chung của chức danh phó giáo sư quy định tại Điều 4 Quyết định này.

2. Có bằng tiến sĩ đủ 03 năm trở lên kể từ ngày ký quyết định cấp bằng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

3. Có ít nhất 06 năm, trong đó phải có 03 năm cuối liên tục tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ. Ứng viên không đủ 06 năm và ứng viên không đủ số giờ chuẩn giảng dạy quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này thì phải có ít nhất gấp hai lần điểm công trình khoa học quy đổi tối thiểu đóng góp từ các bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế quy định tại điểm b khoản 8 Điều này.

#### 4. Công bố kết quả nghiên cứu khoa học

a) Ứng viên là tác giả chính đã công bố được ít nhất 02 bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc tế. Ứng viên không đủ công trình khoa học quy định tại điểm này thì phải có ít nhất 01 trong số các công trình nêu trên và 01 chương sách phục vụ đào tạo do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản hoặc có ít nhất 01 trong số các công trình nêu trên và 01 sách chuyên khảo do một nhà xuất bản có uy tín xuất bản;

b) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020: Ứng viên là tác giả chính đã công bố được ít nhất 03 bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc tế. Ứng viên không đủ công trình khoa học quy định tại điểm này thì phải có ít nhất 02 trong số các công trình nêu trên và 01 chương sách phục vụ đào tạo do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản hoặc có ít nhất 02 trong số các công trình nêu trên và 01 sách chuyên khảo do một nhà xuất bản có uy tín xuất bản.

5. Chủ trì thực hiện ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ đã nghiệm thu kết quả từ đạt yêu cầu trở lên. Ứng viên không thực hiện đủ nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản này thì được thay thế bằng 01 bài báo khoa học hoặc một trong số các công trình: Bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc tế.

6. Hướng dẫn ít nhất 02 học viên được cấp bằng thạc sĩ hoặc hướng dẫn chính hoặc phụ ít nhất 01 nghiên cứu sinh được cấp bằng tiến sĩ. Đối với ngành khoa học sức khỏe, hướng dẫn 01 học viên bảo vệ thành công luận văn chuyên khoa hoặc bác sĩ nội trú được tính như hướng dẫn 01 học viên được cấp bằng thạc sĩ; ứng viên không hướng dẫn đủ học viên hoặc nghiên cứu

sinh quy định tại khoản này thì được thay thế bằng công trình khoa học quy đổi. Hướng dẫn 01 học viên được cấp bằng thạc sĩ được thay thế bằng 01 trong số các công trình: Bài báo khoa học; bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; sách phục vụ đào tạo; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc tế.

7. Bài báo khoa học quy định tại các khoản 4, 5 và 6 Điều này là bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín từ sau khi ứng viên bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

8. Ứng viên phải có ít nhất 10,0 điểm công trình khoa học quy đổi, trong đó:

a) Có ít nhất 2,5 điểm công trình khoa học được thực hiện trong 03 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ;

b) Ứng viên thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ, lĩnh vực khoa học sức khỏe phải có ít nhất 6,0 điểm công trình khoa học tính từ các bài báo khoa học, bằng độc quyền sáng chế hoặc giải pháp hữu ích. Ứng viên thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao phải có ít nhất 4,0 điểm công trình khoa học tính từ các bài báo khoa học hoặc giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

### **Điều 7. Công trình khoa học được tính điểm quy đổi**

1. Công trình khoa học quy đổi gồm:

a) Bài báo khoa học;

b) Kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế trong nước hoặc quốc tế;

c) Giải pháp hữu ích được ứng dụng có hiệu quả trong thực tiễn quản lý nhà nước, trong đổi mới quản lý và phát triển kinh tế - xã hội;

d) Sách phục vụ đào tạo đã được hội đồng khoa học do người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học hoặc cấp có thẩm quyền thành lập thẩm định, nghiệm thu và sử dụng để đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên. Chương sách do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản;

đ) Báo cáo khoa học được xuất bản toàn văn trong kỷ yếu có mã số chuẩn quốc tế ISBN của hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế;

e) Tác phẩm nghệ thuật (gồm sáng tác âm nhạc, sân khấu, điện ảnh, múa, mỹ thuật, kiến trúc và chương trình biểu diễn nghệ thuật), thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.



2. Mỗi loại công trình khoa học quy định tại khoản 1 Điều này phải có nội dung phù hợp với ngành, chuyên ngành khoa học của ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư và được tính bằng điểm quy đổi quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này. Việc tính điểm quy đổi cho các công trình khoa học căn cứ vào chất lượng khoa học của từng công trình; đối với các bài báo khoa học, căn cứ vào hệ số ảnh hưởng của tạp chí, chỉ số trích dẫn của bài báo.

3. Công trình khoa học đã công bố có nội dung trùng lặp với công trình khác từ 30% trở lên chỉ được tính điểm quy đổi một lần. Bài đăng báo và sách phổ biến khoa học, bản tóm tắt kết quả nghiên cứu, báo cáo tổng kết, tổng quan, nhận xét, đánh giá, dịch thuật không được tính là công trình khoa học quy đổi.

### **Điều 8. Cách tính điểm cho tác giả của công trình khoa học**

Công trình khoa học quy đổi có nhiều tác giả tham gia thì tác giả chính được hưởng 1/3 số điểm của công trình; số điểm còn lại được chia theo giá trị đóng góp của mỗi người kể cả tác giả chính. Trường hợp không thể xác định cụ thể giá trị đóng góp của mỗi người thì số điểm còn lại được chia đều cho từng người tham gia.

## **Chương III**

### **THỦ TỤC XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN VÀ BỔ NHIỆM CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ**

#### **Mục 1**

### **XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**Điều 9. Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư**

1. Bản đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư (Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).

2. Bản sao Quyết định công nhận hoặc bổ nhiệm chức danh phó giáo sư đối với ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư. Bản sao bằng tiến sĩ đối với ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư.

3. Bản sao văn bằng, chứng chỉ minh chứng sử dụng thành thạo ngoại ngữ của ứng viên theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Quyết định này.

4. Bản sao quyết định hoặc hợp đồng thỉnh giảng đối với giảng viên thỉnh giảng.

5. Bản nhận xét của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học đối với giảng viên (Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).

6. Bản sao các quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn tiến sĩ, thạc sĩ.

7. Bản sao bằng tiến sĩ, bằng thạc sĩ của người học mà ứng viên được giao hướng dẫn.

8. Bản sao quyết định hoặc hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Biên bản nghiệm thu hoặc quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

9. Bản sao (chụp) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia, quốc tế và các tài liệu minh chứng kèm theo.

10. Bản sao công hàm hoặc hợp đồng mời giảng dạy của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài có ghi rõ thời gian làm chuyên gia và quyết định cử đi làm chuyên gia giáo dục ở nước ngoài của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.

11. Bản Báo cáo khoa học tổng quan (Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).

12. Bản chụp bài báo khoa học đã công bố, sách phục vụ đào tạo đã được thẩm định và nghiệm thu theo quy định.

13. Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách, giấy xác nhận tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học.

14. Các bản sao văn bằng, chứng chỉ, quyết định, công hàm hoặc hợp đồng phải được chứng thực hoặc công chứng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Hình thức, quy cách bộ hồ sơ đăng ký**

1. Bộ hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư (sau đây gọi tắt là bộ hồ sơ) của ứng viên được quy định như sau:

a) Ứng viên chuẩn bị 01 bộ hồ sơ được in, chụp trên giấy A4, đóng bìa, có mục lục và đánh số trang;

b) Bộ hồ sơ được đóng thành hai tập. Tập I gồm các tài liệu quy định từ khoản 1 đến khoản 11 Điều 9 Quyết định này; tập II gồm các bài báo khoa học, sách phục vụ đào tạo do ứng viên tự sắp xếp theo từng loại công trình, theo thứ tự thời gian và các tài liệu quy định tại khoản 12, khoản 13 Điều 9 Quyết định này (Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).

c) Toàn bộ hồ sơ được số hóa thành tài liệu điện tử có định dạng PDF (gọi là hồ sơ điện tử) và đăng ký trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học (nơi nhận hồ sơ của ứng viên) và trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng Giáo sư nhà nước.

2. Báo cáo khoa học tổng quan về việc thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 3 Quyết định này dưới dạng một công trình khoa học, trình bày ý tưởng khoa học, hướng nghiên cứu chính, phương pháp nghiên cứu, kết quả đào tạo và nghiên cứu từ sau khi có bằng hoặc quyết định cấp bằng tiến sĩ đối với ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư; từ sau khi được bổ nhiệm chức danh phó giáo sư đối với ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư. Báo cáo khoa học tổng quan không quá 10 trang giấy A4.

3. Ứng viên chịu trách nhiệm về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, ứng viên có trách nhiệm cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu.

4. Các công trình khoa học, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích của cơ quan, tổ chức hoặc công dân có liên quan đến nội dung bí mật nhà nước, bí mật thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh phải được bảo vệ theo quy định của pháp luật và thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 11. Thủ tục đăng ký**

1. Ứng viên là giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện: 01 bản đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư kèm theo 02 ảnh chân dung (4 cm x 6 cm); 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định này tại Hội đồng Giáo sư cơ sở của đơn vị mình và đăng ký hồ sơ điện tử trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học và trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng Giáo sư nhà nước.

2. Ứng viên là giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học không thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở và ứng viên là giảng viên thỉnh giảng nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện: 01 bản đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư kèm theo 02 ảnh chân dung (4 cm x 6 cm); một bì thư ghi đầy đủ địa chỉ của ứng viên ở phần người nhận; 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định này tại Hội đồng Giáo sư cơ sở do ứng viên lựa chọn và đăng ký hồ sơ điện tử trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học (nơi nhận hồ sơ của ứng viên) và trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng Giáo sư nhà nước.

3. Hồ sơ điện tử của ứng viên phải công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học (nơi nhận hồ sơ của ứng viên) và Trang thông tin điện tử của Hội đồng Giáo sư nhà nước.

4. Các công trình khoa học của ứng viên có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước phải có xác nhận của thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền và không công khai trên Trang thông tin điện tử.

## **Điều 12. Tổ chức xét tại cơ sở giáo dục đại học**

### **1. Thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở tại cơ sở giáo dục đại học**

a) Hàng năm, căn cứ nhu cầu xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học quyết định việc thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở;

b) Hội đồng Giáo sư cơ sở có từ 09 đến 15 thành viên. Để có đủ số lượng thành viên, cơ sở giáo dục đại học có thể mời giáo sư, phó giáo sư ở trong và ngoài nước tham gia hoặc có thể liên kết với cơ sở giáo dục đại học khác để thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở;

c) Hội đồng Khoa học và Đào tạo của cơ sở giáo dục đại học đề cử thành viên tham gia Hội đồng Giáo sư cơ sở công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở. Căn cứ danh sách đề cử, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học lựa chọn những người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 17 Quyết định này để thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở;

d) Sau khi quyết định thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học tổ chức họp Hội đồng Giáo sư cơ sở phiên thứ nhất để bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký hội đồng (Mẫu số 10 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này). Căn cứ kết quả bầu, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học ra quyết định bổ nhiệm các chức danh trên;

đ) Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng;

e) Hội đồng Giáo sư cơ sở có nhiệm kỳ 01 năm. Người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm bố trí cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác cho Hội đồng Giáo sư cơ sở hoạt động.

### **2. Trình tự xét tại cơ sở giáo dục đại học**

a) Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở tổ chức thu nhận hồ sơ của ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư;

b) Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở tổ chức rà soát hồ sơ của ứng viên, xét các điều kiện theo quy định tại các Điều 4, 5, 6 và 7 Quyết định này, phân công thành viên Hội đồng hoặc mời các giáo sư, phó giáo sư ở trong nước hoặc nước ngoài để thẩm định;

c) Mỗi thành viên có trách nhiệm thẩm định tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ; các văn bản sao chụp; thâm niên đào tạo và các kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học của ứng viên và viết phiếu thẩm định có ký tên, nêu rõ ưu, nhược điểm của từng hồ sơ (Mẫu số 05 Phụ lục số II ban hành kèm theo Quyết định này). Căn cứ phiếu thẩm định, Hội đồng Giáo sư cơ sở quyết định danh sách những ứng viên đủ điều kiện để trình bày báo cáo khoa học tổng quan;

d) Ứng viên trình bày báo cáo khoa học tổng quan. Các thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ về hồ sơ của ứng viên; trao đổi trực tiếp với ứng viên về những nội dung trình bày trong báo cáo khoa học tổng quan và các nội dung liên quan về chuyên môn, nghiệp vụ của ứng viên;

đ) Hội đồng Giáo sư cơ sở phối hợp với cơ sở giáo dục đại học tổ chức đánh giá năng lực ngoại ngữ phục vụ công tác chuyên môn và khả năng giao tiếp tiếng Anh của từng ứng viên;

e) Thông qua danh sách những ứng viên đủ điều kiện để đề nghị Hội đồng Giáo sư nhà nước xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư bằng hình thức bỏ phiếu tín nhiệm (Mẫu số 11 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này). Mỗi hồ sơ của ứng viên phải đạt ít nhất 2/3 số phiếu của tổng số thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở.

### 3. Công khai kết quả xét của Hội đồng Giáo sư cơ sở

Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở tổ chức tổng hợp kết quả xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư, công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học và báo cáo kết quả xét lên người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học. Sau khi công khai ít nhất 15 ngày, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học báo cáo kết quả xét lên Hội đồng Giáo sư nhà nước.

### 4. Hồ sơ báo cáo kết quả xét của cơ sở giáo dục đại học

a) Công văn của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học đề nghị Hội đồng Giáo sư nhà nước xét và công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư cho ứng viên;

b) Bản báo cáo kết quả xét của Hội đồng Giáo sư cơ sở (Mẫu số 14 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này);

c) Danh sách ứng viên được đề nghị xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư;

d) Bản trích ngang các tiêu chuẩn của các ứng viên (Mẫu số 08 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này);

đ) Biên bản ghi chi tiết các cuộc họp của Hội đồng (Mẫu số 12 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này);

e) Phiếu thăm định có ký tên của thành viên Hội đồng đối với từng hồ sơ;

g) Biên bản kiểm phiếu và phiếu tín nhiệm của thành viên Hội đồng;

h) 01 bộ hồ sơ in trên giấy của ứng viên được đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư theo quy định.

## Mục 2

### XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ TẠI HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

#### Điều 13. Cơ cấu và trình tự thành lập Hội đồng Giáo sư nhà nước

1. Hội đồng Giáo sư nhà nước gồm: Chủ tịch; một Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký; một Phó Chủ tịch phụ trách các nhóm ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ; một Phó Chủ tịch phụ trách nhóm ngành khoa học sức khỏe; một Phó Chủ tịch phụ trách các nhóm ngành khoa học xã hội và nhân văn, nghệ thuật, thể dục thể thao và các Ủy viên. Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng Giáo sư nhà nước; bổ nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký và các Phó Chủ tịch theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước quyết định bổ nhiệm các Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước và xem xét điều chỉnh, bổ sung thường xuyên hàng năm.

4. Nhiệm kỳ của Hội đồng Giáo sư nhà nước là 05 năm. Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước tham gia không quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên của Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký làm việc theo chế độ chuyên trách.

5. Hội đồng Giáo sư nhà nước có con dấu hình quốc huy, tài khoản riêng và địa điểm làm việc riêng. Kinh phí hoạt động được cấp từ ngân sách nhà nước thông qua Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Hội đồng Giáo sư nhà nước có bộ phận giúp việc là Văn phòng và các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành.

7. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước; Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành; Hội đồng giáo sư cơ sở và Văn phòng hội đồng giáo sư nhà nước.

#### **Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Giáo sư nhà nước**

1. Hội đồng Giáo sư nhà nước tổ chức hướng dẫn hoạt động của các Hội đồng Giáo sư cơ sở và các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành.

2. Tổ chức thu nhận báo cáo của các cơ sở giáo dục đại học, phân loại hồ sơ của ứng viên do các cơ sở giáo dục đại học đề nghị theo ngành, chuyên ngành khoa học, công khai hồ sơ của ứng viên trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng Giáo sư nhà nước và chuyển đến các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành.

3. Xem xét và thông qua danh sách ứng viên đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư do các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành đề xuất.

4. Xét các trường hợp đặc biệt đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư; xử lý các trường hợp sai sót, thắc mắc trong quá trình xét của các Hội đồng Giáo sư cơ sở và Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành.

5. Xét hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư, huỷ bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của người đã được công nhận nhưng bị phát hiện là không đủ tiêu chuẩn quy định.

6. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư (nếu có) theo quy định của pháp luật.

7. Tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc định hướng phát triển đội ngũ giáo sư, phó giáo sư; chất lượng đào tạo tiến sĩ và tham gia xây dựng chính sách phát triển đội ngũ giáo sư, phó giáo sư.

#### **Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng và Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước.**

1. Thường trực Hội đồng Giáo sư nhà nước gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký và các Phó Chủ tịch khác. Thường trực Hội đồng Giáo sư nhà nước chịu trách nhiệm giải quyết các công việc thường xuyên và đột xuất giữa hai kỳ họp của Hội đồng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước

a) Chủ trì các kỳ họp và giải quyết công việc của Hội đồng Giáo sư nhà nước giữa hai kỳ họp;

b) Quyết định bổ nhiệm Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước;

c) Quyết định thành lập và bổ nhiệm Chủ tịch hội đồng và các thành viên Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành;

d) Quyết định miễn nhiệm và bổ nhiệm người thay thế những Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước, thành viên Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành không còn đủ tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định của pháp luật và các tiêu chuẩn quy định tại Điều 17 Quyết định này;

đ) Phân công nhiệm vụ, quy định trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước. Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác cho Hội đồng Giáo sư nhà nước, Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành hoạt động;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở;

g) Ban hành nghị quyết, ký quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư;

h) Tham gia các hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước với tư cách thành viên của Hội đồng.

#### **Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành**

1. Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành là bộ phận chuyên môn của Hội đồng Giáo sư nhà nước. Chủ tịch Hội đồng Giáo sư Nhà nước quyết định thành lập và bổ nhiệm thành viên theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Giúp Hội đồng Giáo sư nhà nước xác định năng lực chuyên môn, kết quả nghiên cứu, định hướng nghiên cứu của ứng viên theo từng chuyên ngành.

3. Tổ chức thẩm định hồ sơ của ứng viên và kết quả xét của Hội đồng Giáo sư cơ sở đề nghị xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

4. Tổng hợp kết quả và báo cáo Hội đồng Giáo sư nhà nước.

5. Giúp Hội đồng Giáo sư nhà nước xét hủy bỏ công nhận chức danh hoặc hủy bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

6. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư (nếu có) theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 17. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước, Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở**

1. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng.



2. Trung thực, có uy tín chuyên môn khoa học cao, có kết quả nghiên cứu được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín hoặc xuất bản ở nhà xuất bản có uy tín trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng.

3. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ phục vụ công tác chuyên môn và giao tiếp tốt bằng tiếng Anh; có trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước phải có chức danh giáo sư; trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở phải có chức danh giáo sư, phó giáo sư.

5. Đang tham gia đào tạo, bồi dưỡng và quản lý từ trình độ đại học trở lên.

6. Có sức khỏe, thời gian để thực hiện nhiệm vụ được giao.

**Điều 18. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng Giáo sư nhà nước, Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở**

1. Tập thể, công khai, dân chủ tại các phiên họp để quyết nghị những vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

2. Các phiên họp của Hội đồng Giáo sư nhà nước, Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở chỉ tiến hành khi có ít nhất 3/4 tổng số thành viên của Hội đồng dự họp.

3. Chỉ bỏ phiếu một lần cho ứng viên được đề nghị xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

4. Hội đồng Giáo sư nhà nước, Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành tổ chức họp định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng hoặc đề nghị của trên 1/2 tổng số thành viên của Hội đồng để thảo luận và quyết nghị những vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

5. Các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Hội đồng Giáo sư nhà nước, Thường trực Hội đồng Giáo sư nhà nước có thể được tiến hành theo các hình thức: Họp trực tiếp, họp qua mạng hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

6. Việc tổ chức họp lại để xét cho ứng viên chỉ thực hiện khi có văn bản của cơ quan có thẩm quyền kết luận việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư đã vi phạm quy định của pháp luật hiện hành (Mẫu số 13 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).

## **Điều 19. Trình tự xét tại Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành**

1. Thẩm định hồ sơ: Mỗi hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư phải được ít nhất 03 giáo sư cùng ngành, chuyên ngành khoa học với ứng viên thẩm định, có ký tên, nhận xét năng lực khoa học và đánh giá đạt hay không đạt theo tiêu chuẩn quy định. Mỗi hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư phải được ít nhất 03 giáo sư hoặc phó giáo sư cùng ngành, chuyên ngành khoa học với ứng viên thẩm định, có ký tên, nhận xét, đánh giá về các nhiệm vụ quy định tại Điều 3 Quyết định này (Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này). Người thẩm định phải chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đánh giá, nhận xét của mình đối với hồ sơ của ứng viên.

2. Đánh giá và kết luận về hồ sơ của ứng viên: Các thành viên Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ về các ý kiến thẩm định, đánh giá, nhận xét đối với từng hồ sơ. Trên cơ sở đó, mỗi thành viên Hội đồng viết bản nhận xét có ký tên, nêu rõ điểm mạnh, điểm yếu về chuyên môn của ứng viên và kết luận ứng viên có đủ hoặc không đủ điều kiện để công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư (Mẫu số 07 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).

3. Ứng viên trình bày báo cáo khoa học tổng quan bằng tiếng Anh. Các thành viên Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành trao đổi trực tiếp với ứng viên về những nội dung ứng viên trình bày trong báo cáo khoa học tổng quan và các nội dung liên quan về chuyên môn, nghiệp vụ của ứng viên; đánh giá trình độ giao tiếp bằng tiếng Anh của ứng viên. Đối với các nhóm ngành khoa học đặc thù, ứng viên có thể trình bày báo cáo tổng quan bằng tiếng Việt. Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành phối hợp với Hội đồng Giáo sư nhà nước tổ chức đánh giá trình độ giao tiếp bằng tiếng Anh của ứng viên.

4. Bầu Ban kiểm phiếu, tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm đối với từng hồ sơ của ứng viên (Mẫu số 11 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này). Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành có chức danh phó giáo sư đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư thì không tham gia trao đổi, thảo luận về hồ sơ của mình.

5. Mỗi hồ sơ của ứng viên phải đạt ít nhất 2/3 số phiếu tín nhiệm của tổng số thành viên Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành. Kết quả bỏ phiếu tín nhiệm được công bố công khai tại phiên họp Hội đồng.

6. Công khai kết quả xét của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành

a) Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành có trách nhiệm công bố công khai kết quả xét của Hội đồng ít nhất 15 ngày trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng Giáo sư nhà nước trước khi báo cáo Hội đồng Giáo sư nhà nước kết quả xét của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành;

b) Nội dung công bố công khai kết quả xét gồm tổng điểm và điểm quy đổi của: Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo, sách hướng dẫn; kết quả ứng dụng khoa học công nghệ được cấp bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

7. Báo cáo Hội đồng Giáo sư nhà nước kết quả xét của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành

a) Bản báo cáo về kết quả xét của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành (Mẫu số 14 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này);

b) Danh sách ứng viên được đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư;

c) Bản trích ngang các tiêu chuẩn của các ứng viên (Mẫu số 09 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này);

d) Biên bản ghi chi tiết các cuộc họp của Hội đồng (Mẫu số 12 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này);

đ) Bản thẩm định hồ sơ của ứng viên có ký tên của người thẩm định;

e) Bản nhận xét của thành viên Hội đồng đối với từng hồ sơ của ứng viên;

g) Biên bản kiểm phiếu và phiếu tín nhiệm của thành viên Hội đồng;

h) Bộ hồ sơ in trên giấy của ứng viên được đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư theo quy định.

#### **Điều 20. Trình tự xét tại Hội đồng Giáo sư nhà nước**

1. Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước tổ chức họp để Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành báo cáo kết quả xét của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và trả lời chất vấn của thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước.

2. Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ về kết quả thẩm định hồ sơ và việc tổ chức xét của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành.

3. Bầu Ban kiểm phiếu và tiến hành bỏ phiếu (Mẫu số 11 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này) đối với kết quả xét của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và danh sách ứng viên đủ điều kiện được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư. Kết quả bỏ phiếu phải đạt trên 1/2 tổng số thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước đồng ý.

4. Hội đồng Giáo sư nhà nước thông qua Nghị quyết kỳ họp, công bố kết quả trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng Giáo sư nhà nước và Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư:

a) Căn cứ Nghị quyết kỳ họp, sau thời hạn 15 ngày công bố kết quả, Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước ký quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư cho các ứng viên. Hết thời hạn 05 năm kể từ ngày có quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn, nếu ứng viên không được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư tại cơ sở giáo dục đại học thì quyết định này hết hiệu lực;

b) Hội đồng Giáo sư nhà nước có trách nhiệm gửi quyết định kèm theo danh sách giảng viên được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư tới Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học, các tổ chức, cá nhân có liên quan và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

### **Điều 21. Trường hợp đặc biệt**

Nhà giáo, nhà khoa học có những đóng góp nổi trội cho sự nghiệp khoa học công nghệ của đất nước và thế giới thì được Hội đồng Giáo sư nhà nước xét đặc cách các tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Quyết định này (đối với chức danh giáo sư), Điều 6 Quyết định này (đối với chức danh phó giáo sư) và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét trước khi quyết định.

### **Điều 22. Người thẩm định hồ sơ**

1. Người thẩm định hồ sơ phải cùng ngành, chuyên ngành khoa học với ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

2. Các Hội đồng Giáo sư cơ sở, Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành có thể mời các giáo sư, phó giáo sư ở trong nước hoặc nước ngoài am hiểu chuyên môn của ứng viên, có uy tín khoa học cao, có phẩm chất tốt, trung thực để thẩm định toàn phần hoặc từng phần hồ sơ của ứng viên.

3. Việc lựa chọn người thẩm định hồ sơ và kết quả thẩm định được giữ bí mật đến khi công khai xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng Giáo sư nhà nước.

### **Điều 23. Quản lý hồ sơ**

1. Hồ sơ của ứng viên và tài liệu xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư phải được lưu giữ, bảo quản tại Hội đồng Giáo sư cơ sở. Đơn vị lưu giữ hồ sơ phải đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc tra cứu, xem xét và thẩm định trong quá trình xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

2. Hội đồng Giáo sư nhà nước có trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và quản lý hồ sơ xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư nhà nước.

3. Việc lưu giữ, quản lý hồ sơ xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư thực hiện theo quy định của Luật lưu trữ và pháp luật liên quan.

### **Mục 3** **BỔ NHIỆM CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ** **TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

#### **Điều 24. Xác định nhu cầu bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư**

1. Căn cứ quy định của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, Luật viên chức và pháp luật có liên quan; căn cứ yêu cầu về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và uy tín của cơ sở giáo dục đại học, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học quy định cơ cấu vị trí, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư theo vị trí việc làm, phù hợp với từng chuyên ngành đào tạo nhưng không thấp hơn tiêu chuẩn quy định tại Quyết định này và công bố công khai trước khi thực hiện.

2. Căn cứ quy định hiện hành và nhu cầu của cơ sở giáo dục đại học, hàng năm người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học công khai vị trí, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư ở từng bộ môn hoặc chuyên ngành đào tạo của cơ sở trước khi thu nhận hồ sơ đăng ký bổ nhiệm.

#### **Điều 25. Điều kiện bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư**

1. Ứng viên đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư và đáp ứng nhu cầu, điều kiện bổ nhiệm của cơ sở giáo dục đại học.

2. Ứng viên đã được cơ sở giáo dục ở nước ngoài bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư và đáp ứng nhu cầu, điều kiện bổ nhiệm của cơ sở giáo dục đại học. Cơ sở giáo dục đại học nước ngoài quy định tại khoản này đã được kiểm định và công nhận chất lượng bởi một tổ chức kiểm định được pháp luật của nước sở tại cho phép hoạt động.

#### **Điều 26. Hồ sơ đăng ký bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư**

1. Bản đăng ký xét bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư (Mẫu số 15 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).

2. Bản sao quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư đối với ứng viên đăng ký bổ nhiệm chức danh phó giáo sư.

3. Bản sao quyết định bổ nhiệm chức danh phó giáo sư và quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư đối với ứng viên đăng ký bổ nhiệm chức danh giáo sư.

4. Minh chứng được bổ nhiệm chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư ở cơ sở giáo dục đại học nước ngoài (nếu có).

5. Các bản sao phải được chứng thực hoặc công chứng theo quy định của pháp luật hoặc đối chiếu với bản chính khi nộp hồ sơ.

### **Điều 27. Trình tự xét bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư**

1. Cơ sở giáo dục đại học tổ chức thu nhận hồ sơ đăng ký xét bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; phân loại theo ngành, chuyên ngành khoa học.

2. Người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học quyết định thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

3. Thành viên Hội đồng trao đổi, thảo luận công khai đối với từng hồ sơ của ứng viên. Mỗi hồ sơ phải được trên 1/2 tổng số thành viên Hội đồng nhất trí đưa vào danh sách bổ nhiệm. Kết quả xét phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học.

4. Sau thời hạn 15 ngày công khai kết quả xét bổ nhiệm, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học ra quyết định bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư đối với ứng viên có đủ điều kiện, phù hợp với cơ cấu vị trí cần bổ nhiệm. Trong quyết định bổ nhiệm phải nêu rõ ngành hoặc chuyên ngành khoa học của ứng viên và tên cơ sở giáo dục đại học bổ nhiệm. Ứng viên chỉ được công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư sau khi có quyết định bổ nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học.

5. Nhiệm kỳ bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư là 05 năm. Kết thúc nhiệm kỳ, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học tổ chức rà soát, đánh giá theo các quy định về cơ cấu vị trí, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư để quyết định việc bổ nhiệm lại. Việc đánh giá hàng năm đối với giáo sư, phó giáo sư thực hiện như quy định hiện hành đối với giảng viên.

6. Cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm báo cáo kết quả bổ nhiệm lên Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thủ trưởng cơ quan chủ quản. Hồ sơ báo cáo gồm: Kết quả xét tại cơ sở kèm theo biên bản (Mẫu số 16 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này) và quyết định bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

## **Điều 28. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với giáo sư, phó giáo sư**

1. Giảng viên là viên chức của cơ sở giáo dục đại học công lập sau khi được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư được xem xét, bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy và thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức theo quy định của pháp luật.

2. Cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập quy định cụ thể việc bổ nhiệm, chế độ đãi ngộ và các điều kiện làm việc đối với giáo sư, phó giáo sư của cơ sở.

## **Chương IV**

### **THỦ TỤC XÉT HỦY BỎ CÔNG NHẬN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ VÀ MIỄN NHIỆM CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ**

#### **Mục 1**

#### **XÉT HỦY BỎ CÔNG NHẬN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ**

### **Điều 29. Các trường hợp xét hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư**

1. Bị phát hiện và xác định là không đủ tiêu chuẩn quy định vào thời điểm được phong hoặc công nhận.

2. Sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp, bị thu hồi hoặc bị tước bằng tiến sĩ.

3. Bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc.

4. Bị tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật.

### **Điều 30. Trình tự xét hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư**

Khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc phản ánh của cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân về các trường hợp quy định tại Điều 29 Quyết định này, Hội đồng Giáo sư nhà nước tổ chức xét hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư theo trình tự sau:

1. Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước chủ trì, phối hợp với cơ sở giáo dục đại học và các cơ quan liên quan xác minh những trường hợp xét hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư.

2. Hội đồng Giáo sư nhà nước tổ chức thẩm định từng trường hợp, ban hành nghị quyết hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư.

3. Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Giáo sư nhà nước, Chủ tịch Hội đồng ra quyết định hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư đối với những trường hợp quy định tại Điều 29 Quyết định này; thông báo cho cơ quan có thẩm quyền quản lý giảng viên, cho các cơ sở giáo dục đại học và đối tượng hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư.

## **Mục 2**

### **MIỄN NHIỆM CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ**

**Điều 31. Các trường hợp xét miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư**

1. Đã có quyết định hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư.
2. Được xác định là không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm.
3. Bị đánh giá là không hoàn thành nhiệm vụ được giao sau khi bổ nhiệm.

**Điều 32. Trình tự xét miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư**

1. Khi nhận được quyết định hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư của Hội đồng Giáo sư nhà nước hoặc minh chứng hợp pháp xác định những trường hợp không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm hoặc bị đánh giá là không hoàn thành nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 31 Quyết định này, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học thành lập hội đồng xét miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư để rà soát, xem xét từng trường hợp cụ thể.

2. Căn cứ kết luận của Hội đồng xét miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học ra quyết định miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư, báo cáo Thủ trưởng cơ quan chủ quản và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 33. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

1. Tổ chức kiểm tra, thanh tra định kỳ hoặc đột xuất:
  - a) Việc thực hiện xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư; việc hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư;
  - b) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư và trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học theo quy định;
  - c) Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức đối với những giảng viên đã được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư trong các cơ sở giáo dục đại học công lập theo quy định của pháp luật.



2. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư (nếu có).

3. Phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, ngành liên quan xây dựng và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ, chính sách cho giáo sư, phó giáo sư.

#### **Điều 34. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ, chính sách cho giáo sư, phó giáo sư.

#### **Điều 35. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học**

1. Quyết định bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư đối với giảng viên có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 24 và Điều 25 Quyết định này.

2. Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức đối với giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học công lập đã được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

3. Thực hiện chế độ chính sách đối với giáo sư, phó giáo sư đã được bổ nhiệm tại cơ sở; có chế độ đãi ngộ thích hợp và tạo điều kiện để các giáo sư, phó giáo sư hoàn thành nhiệm vụ được giao, bảo đảm các quyền của giáo sư, phó giáo sư theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư (nếu có) theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 36. Hiệu lực thi hành**

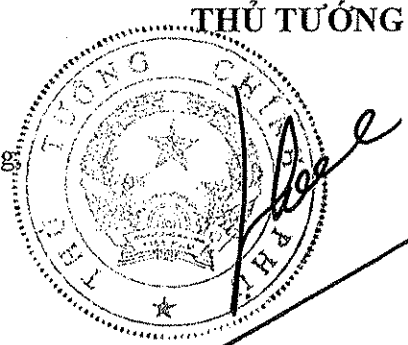
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2018.

2. Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; Quyết định số 20/2012/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư ban hành kèm theo Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2008 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan và tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng Giáo sư nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b). PC 206



**Nguyễn Xuân Phúc**

**UBND TỈNH BẮC GIANG  
VĂN PHÒNG**

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Số: 420 /SY

Bắc Giang, ngày 18 tháng 9 năm 2018

**Nơi nhận:** *K*

- Lưu: VT, KGVX.

**Bản điện tử:**

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TKCT;
  - + Trưởng các phòng, đơn vị.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Đức Đăng**